Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 06/06/2025 11:28:59

# PHỤ LỤC
## KINH PHÍ NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI, NGHỈ THÔI VIỆC DO SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH NĂM 2025

*(Kèm theo Công văn số 1537UBND-NV ngày 05/6/2025 của UBND huyện Sơn Hà)*

*ĐVT: đồng*

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ đào tạo | Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm | Đơn vị công tác | Lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp | | Phụ cấp chức vụ (nếu có) | | Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) | | Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) | | Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có) | | Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có) | | Phụ cấp công vụ (nếu có) | Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể (nếu có) | Tiền lương tháng hiện hưởng (ĐVT: đồng) | Số năm đóng BHXH bắt buộc theo sổ BHXH | Tuổi khi giải quyết chính sách | Thời điểm nghỉ | Số năm nghỉ hưu trước tuổi | Được hưởng chính sách | | Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách (ĐVT: ngàn đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Hệ số lương | Thời điểm hưởng | Hệ số | Thời điểm hưởng | Mức phụ cấp (%) | Thời điểm hưởng | Mức phụ cấp (%) | Thời điểm hưởng | Mức phụ cấp | Thời điểm hưởng | Mức phụ cấp (%) | Thời điểm hưởng | | | | | | | | Nghỉ hưu trước tuổi | Nghỉ thôi việc | |
| *A* | *B* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* | *21* | *22* | *23* | *24* | *25* | *26* |
| **I.** | **NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Trương Thị Hồng Cơ | 20/08/1970 | Cử nhân Kinh tế | Chuyên viên | Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy | 4,98 | | | | | | | | | | | | 1,245 | 1,494 | 18.062.460 | 29 năm 07 tháng | 57 tuổi 4 tháng | 01/06/2025 | 2 năm 7 tháng (31 tháng) | x | | 1.011.497.760 |
| **TỔNG KINH PHÍ CHI TRẢ** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **1.011.497.760** |